

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 25 - 01 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lưu Thông** – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

2. Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 1 thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Mai Thị Thanh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Kỳ** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại: Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **H**, sinh năm: 2000 tại Gia Lai (*không xác định được ngày tháng sinh*); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Banar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, con ông Ruk, sinh năm 1972 và bà HNan, sinh năm 1978; **bị cáo có vợ là HLoi, sinh năm 1998**, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2017 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Đak Đoa, có mặt tại phiên tòa.

2. **TH**, sinh năm: 1998 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Banar; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo, con ông Rur, sinh năm 1958 và bà Anglăk, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2017 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Đak Đoa, có mặt tại phiên tòa.

3. **X**, sinh ngày 05/7/2000 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Banar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, con ông Rên, sinh năm 1974 và bà Đen, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **K**, sinh năm: 2002 tại Gia Lai (*không xác định được ngày tháng sinh*); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Banar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, con ông Pronh, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Chhăch, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo H, TH, X và K:** Bà **Nguyễn Hoàng Kim Loan**

- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người bị hại:**

+ Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1973 (Đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình H)

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ **Trần Đình H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Ruk**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Bà **Chhăch**, 50 tuổi

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Anh **Rên**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông **Rum**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người phiên dịch:** Ông **Đình H'Nan**

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/4/2017, X, H, TH và K ngồi nhậu cùng nhau ở nhà của gia đình H tại làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Sau khi nhậu xong, H điều khiển xe mô tô 81B1-757.91 chở K, còn TH điều khiển xe mô tô 81B1-945.73 chở X đi chơi trong làng đến 24 giờ cùng ngày thì đi về. Lúc này, vì say rượu nên H đi bộ, còn K điều khiển xe của H và TH điều khiển xe chở X. Khi đi đến quán tạp

hóa của gia đình ông Trần Văn H (sinh năm 1973), thấy quán đã đóng cửa chính nhưng cửa sổ vẫn mở và phía trước bóng điện vẫn sáng nên cả nhóm đứng lại. Bực tức vì trước đây ông Hùng không cho đồ xăng nợ mà còn bị la mắng nên H tìm cách gây sự. H đi lại cửa sổ giật song cửa yêu cầu ông Hùng lấy nước cho H uống. Ông Hùng rót một ly nước đưa cho H nhưng H chỉ uống một ít rồi ném ly xuống đất và dùng tay giật mạnh song cửa sổ để gây sự với ông Hùng. Ông Hùng la mắng H nên X và K mỗi người nhặt một đoạn cây gỗ phía trước sân quán rồi đi lại giật bung cửa quán. H đi vào trong thấy có 01 con dao bầu để trên bàn (gia đình ông Hùng dùng để cắt xoài) nên H liền cầm và giơ lên đe dọa chém. Thấy vậy, ông Hùng cầm một đoạn cây sắt trong nhà để phòng vệ. Ở bên ngoài, K dùng cây đập phá bánh kẹo đang treo trên cửa và khi thấy ông Hùng cầm cây sắt thì K, X cầm cây xông vào nhà. Sợ bị đánh, ông Hùng cùng với con trai là Trần Đình H mở cửa phía sau bỏ chạy. X và K cầm cây đuổi theo hai cha con ông Hùng để đánh nhưng không đánh được.

Ngay lúc này, H và TH nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Hùng nên H đi đến tủ bán hàng lấy 100.000 đồng để phía trên mặt tủ và lục phía dưới tủ lấy thêm số tiền 300.000 đồng. H bỏ lại con dao rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ thì thấy con gái ông Hùng là Trần Ngọc Ánh (sinh năm 2005) từ trong phòng ngủ đi ra. H nói cháu Ánh rót cho H một ly nước rồi đi ra phía trước sân quán đứng. Cùng lúc này, K và X quay lại thấy TH đi đến kệ bán hàng lấy 02 quả xoài xanh nên K cũng đi lại lấy 04 quả xoài xanh. K tiếp tục đi vào lục tủ bán hàng lấy một cây thuốc lá hiệu Con Ó (Eagle), còn X lấy 04 gói Bim Bim treo trên cửa gỗ (cửa chính vào nhà) và 07 quả xoài xanh. Sau đó, tất cả đi đến khu vực trường học cách nhà ông Hùng khoảng 20 mét ngồi ăn số xoài vừa chiếm đoạt được, đồng thời hút hết 02 gói thuốc lá, còn 08 gói thuốc lá K đưa cho H giữ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2017 thì cả nhóm đi về nhà.

Trong khi đó, ông Hùng quay về nhà kiểm tra thì phát hiện đã bị mất tài sản gồm: 03 kilôgam xoài xanh, 01 cây thuốc con ó (hiệu GOLDEN EAGLE) để trong tủ bán hàng, 04 gói bim bim treo ở phía sau cửa chính; số tiền khoảng 1.600.000 đồng trong hộp kim loại để tại giường ngủ và 400.000 đồng để tại tủ bán hàng. Ngày 20/4/2017, ông Hùng đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc trên và giao nộp 01 con dao dài 30cm, cán dài 10cm mà H đã sử dụng để đe dọa ông Hùng. Quá trình điều tra, các bị can H, TH, X và K đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp các vật chứng liên quan đến vụ án gồm: Một xe mô tô biển kiểm soát 81B1-757.91; một xe mô tô biển kiểm soát 81B1-945.73; một cây gỗ dài 138cm, đường kính 6cm; một đoạn cây dài 58cm, đường kính lớn nhất 5,5cm và 08 gói thuốc lá hiệu Eagle.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Đak Đoa kết luận: 03 kg xoài xanh, 01 cây thuốc lá Eagle, 04 gói bim bim có trị giá: 126.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà các bị can chiếm đoạt là 526.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS, ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo H, TH, X và K về tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo H, TH, X và K theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 ; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 69, 74 đối với bị cáo H, X và K. Xử phạt bị cáo H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù; xử phạt TH từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; xử phạt X từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; xử phạt K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2018.

Về dân sự: các bị cáo và gia đình đã bồi thường và người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét nữa.

Về án phí: các bị cáo H, TH, X và K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 điều 46 BLHS đối với bị cáo TH; Về hình phạt: đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K theo quy định tại Điều 100 BLHS năm 2015, còn các bị cáo còn lại đề nghị xử phạt với mức hình phạt nhẹ nhất

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như sau: Vào khoảng 24 giờ ngày 19/4/2017, trên đường đi chơi về, đến quán nhà ông Trần Văn H ở làng A, xã Đak Krong, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, vì bức tức vì trước đây ông Hùng không cho đổ xăng nợ mà còn bị la mắng nên H tìm cách gây sự với ông Hùng. Trong quá trình gây gổ với ông Hùng, X và K mỗi người nhặt một đoạn cây gỗ phía trước sân quán rồi đi lại giật bung cửa quán, H đi vào trong thấy có 01 con dao bầu để trên bàn (gia đình ông Hùng dùng để cắt xoài) nên H liền cầm và giơ lên đe dọa chém, sợ bị đánh nên ông Hùng cùng với con trai là Trần Đình H mở cửa phía sau bỏ chạy. X và K cầm cây đuổi theo hai cha con ông Hùng để đánh nhưng không đánh được. Ngay lúc này, H và TH nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Hùng nên H đi đến tủ bán

hàng lấy 100.000 đồng để phía trên mặt tủ và lục phía dưới tủ lấy thêm số tiền 300.000 đồng. Khi K và X quay lại thấy TH đi đến kệ bán hàng lấy 02 quả xoài xanh nên K cũng đi lại lấy 04 quả xoài xanh. K tiếp tục đi vào lục tủ bán hàng lấy một cây thuốc lá hiệu Con Ó (Eagle), còn X lấy 04 gói Bim Bim treo trên cửa gỗ (cửa chính vào nhà) và 07 quả xoài xanh. Sau đó, tất cả đi đến khu vực trường học cách nhà ông Hùng khoảng 20 mét ngồi ăn số xoài vừa chiếm đoạt được, đồng thời hút hết 02 gói thuốc lá, còn 08 gói thuốc lá K đưa cho H giữ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 20/4/2017 thì cả nhóm đi về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Đắk Đoa kết luận: 03 kg xoài xanh, 01 cây thuốc lá Eagle, 04 gói bim bim có trị giá: 126.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 526.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo như nêu trên là rất nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản và an toàn sức khỏe của người bị hại, đã phạm vào tội “Cướp tài sản” với tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 điều 133 BLHS là “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Đồng thời, hành vi đó làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của tội phạm mà mình gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng không có sự chuẩn bị, phân công từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn gây gỗ với ông Hùng và bản thân bị cáo trực tiếp sử dụng dao, còn đồng bọn là K và X sử dụng gây đe dọa ngay lập tức dùng vũ lực xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của cha con ông Hùng để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy bị cáo H là người cầm đầu, chịu trách nhiệm chính trong vụ án này, còn các bị cáo X, K và TH ngay khi nghe H khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội không những không can ngăn mà còn hưởng ứng và trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

**Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:**

Các bị cáo có nhân thân cơ bản tốt; Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, học vấn thấp, hạn chế hiểu biết pháp luật; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, các bị cáo H, X và K là người chưa thành niên nên sẽ được áp dụng điều 69, 74 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Xét thấy các bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nào nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp dưới khung

hình phạt nhưng trong khung hình phạt liên kê cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**Về vật chứng:**

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B-757.91 là của ông Ruk (cha đẻ bị cáo H) mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, việc bị cáo H sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội, ông Ruk và gia đình không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Đoa đã trả lại xe cho ông Ruk là đúng quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B-945.73 là của ông Rum (cha đẻ bị cáo TH) mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, việc bị cáo TH sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội, ông Rum và gia đình không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Đoa đã trả lại xe cho ông Rum là đúng quy định của pháp luật.

- 08 gói thuốc là Eagle cũng đã được trả cho gia đình người bị hại theo quy định pháp luật.

- Đối với cây gỗ dài 138cm đường kính 6cm; 01 đoạn cây dài 58cm đường kính lớn nhất 5,5cm; và 01 con dao dài 30cm, cán dài 10cm. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng và người bị hại cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

**Về dân sự:** Các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại, người bị hại là ông Hùng đã nhận và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo H, TH, X và K phạm tội: “Cướp tài sản”**

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo*

*Áp dụng thêm Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo H, X và K*

Xử phạt: Bị cáo **H** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo **TH** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo **X** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **K** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 138cm, đường kính 6cm;

- 01 (một) đoạn cây dài 58cm, đường kính lớn nhất 5,5cm;

- 01 con dao dài 30cm, cán dài 10cm

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa)

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo H, TH, X, K mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đắk Đoa;
- Công an huyện Đắk Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đắk Đoa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Xuân Hưng**

